

Bản án số: 89/2024/HS-ST

Ngày: 22-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kiên Hiền

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 và điểm cầu thành phần đặt tại Trại Tạm giam Chí Hòa (T30) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1986 tại tỉnh A; Nơi thường trú: ấp B, xã P, huyện T, tỉnh A; Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; chưa có chồng, con;

Tiền án:

Ngày 30/7/2014, bị Tòa án Quận T xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 187/HSST, bị cáo chưa thi hành số tiền phạt bổ sung 4.900.000 đồng.

Tiền sự: Không.

N thân: Ngày 13/6/2021 bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh A ban hành Quyết định số 125/QĐ – UBND đưa vào diện áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày 09/01/2024.

(Bị cáo có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn Thành N, sinh năm 1972

Địa chỉ: số S đường K, Phường Đ, Quận T, TP. Hồ Chí Minh

2. Bà Phạm Thị M, sinh năm 1970

Địa chỉ: số M đường S, Phường Đ, Quận T, TP. Hồ Chí Minh

3. Ông Nguyễn Thành Q, sinh năm 1976

Địa chỉ: số S đường K, Phường Đ, Quận T, TP. Hồ Chí Minh

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 22 giờ ngày 09/01/2024, tổ công tác 363 Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang trên đường tuần tra đến trước số C đường C, Phường M, Quận 3 thì phát hiện Nguyễn Văn Thành N điều khiển xe máy biển số 59T1-233.** chở Nguyễn Thị Đ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Tại thời điểm kiểm tra N và Đ không xuất trình được căn cước công dân, giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe, đồng thời phát hiện trong lưng quần của Đ có 01 gói thuốc lá Sài Gòn bên trong có 02 bịch nylon chứa tinh thể màu trắng (*ngghi vấn là ma túy*), kế bên chỗ ngồi của Nguyễn Văn Thành N phát hiện 02 bịch bên trong có chứa chất bột màu trắng (*ngghi vấn là ma túy*) nên tổ công tác tiến hành bàn giao đối tượng cùng tang vật, phương tiện cho Công an Phường M, Quận 3 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Nguyễn Thị Đ khai khoảng 21 giờ ngày 09/01/2024, Đ thuê xe ôm là N chở từ cầu Sài Gòn đến đường Hòa Hưng để mua ma túy là hàng đá và heroin của một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại trước số Z đường H, Phường B, Quận M với giá 400.000 đồng, sử dụng cho bản thân. Khi đang trên đường về đến trước số C đường C, Phường M, Quận 3 thì bị Công an kiểm tra. Đối với 02 túi nylon chứa tinh thể không màu đựng trong gói thuốc hiệu Sài Gòn màu vàng là của Đ và 02 bịch nylon chứa chất bột màu trắng phát hiện dưới chân chỗ N đang ngồi do Đ đã vút xuống lúc bị kiểm tra. N không biết Đ mua ma túy cũng như cất ma túy trong người.

Tại bản kết luận giám định số 1180/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 (02 gói nylon trong bao thuốc lá Sài Gòn) cần giám định để là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1796g loại Methamphetamine;

+ Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m2 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1246g loại Heroine, có tên khoa học là Diacetylmorphine,

được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản Cáo trạng số 92/CT-VKS- Q3 ngày 28/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị Đ khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; Biên bản khám xét, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ ngày 09/01/2024, tại trước số C đường C, Phường M, Quận 3 bị cáo Nguyễn Thị Đ bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ 0,1796g ma túy loại Methamphetamine và 0,1246g ma túy loại Heroine để sử dụng là bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo Nguyễn Thị Đ là người đã từng bị xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên hơn ai hết bị cáo phải biết rõ việc tàng trữ trái phép các chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật hình sự, sẽ bị pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc. Tuy nhiên do ăn chơi, nghiện ngập mà bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

[4] Hành vi mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất ma túy và bài

trừ tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Như đã nhận định ở trên, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân Quận T xử phạt 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đến nay bị cáo chưa thi hành nộp phạt số tiền 4.900.000 đồng nên chưa được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm, tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Nên khi lượng hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Đối với Nguyễn Văn Thành N, qua điều tra xác định ông N không biết việc bị cáo Đ thuê chở đi mua ma túy cũng như không biết bị cáo Đ cất giữ ma túy trong người nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

[8] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Đ do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói ký hiệu 413/24 là mẫu vật còn lại sau khi đã qua sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể không màu (m1) có khối lượng 0,1460g; bột màu trắng (m2) có khối lượng 0,1060g được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Quốc; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Sài Gòn màu vàng; 05 kim tiêm loại nhỏ, đây là số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định và các vật dụng phục vụ cho việc sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có 02 sim số 076994651 và 0786904983 thu giữ của bị cáo không liên quan đến vụ án nên cần giao trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe máy hiệu Honda RSX biển số 59T1-233.**, số khung: RLHJC*****21182, số máy: JC43*****9216: Qua điều tra xác định xe này do bà Phạm Thị M đứng tên chủ sở hữu nhưng đã làm thủ tục công chứng sang tên cho ông Trần Văn H sau đó anh H bán xe cho ông Nguyễn Thành Q (*em ruột của Nguyễn Văn Thành N*). Ngày 22/01/2024 ông Q cho N mượn xe sử dụng. Xét, chiếc xe này không liên quan đến vụ án nên cần giao trả cho anh Q là người quản lý hợp pháp tài sản là phù hợp.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/01/2024.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có 02 sim số 076994651 và 0786904983.

- Giao trả cho ông Nguyễn Thanh Q 01 xe máy hiệu Honda RSX biển số 59T1-233.**, số khung: RLHJC*****21182, số máy: JC43*****9216.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói ký hiệu 413/24 là mẫu vật còn lại sau khi đã qua sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể không màu (m1) có khối lượng 0,1460g; bột màu trắng (m2) có khối lượng 0,1060g được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Phan Tấn Quốc.

+ 05 ống kim tiêm loại nhỏ;

+ 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Sài Gòn màu vàng.

(Tài sản giao trả, tịch thu tiêu hủy được ghi nhận Lệnh nhập kho vật chứng số 350/LNK – ĐCSMT ngày 02/04/2024 của Công an Quận 3)

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Đ phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKS ND Quận 3;
- TAND TP.HCM ;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- PC53-CATP.HCM
- Lưu: VP, hồ sơ (Ngọc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Sơn